

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC



TÀI LIỆU PHỤC VỤ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022

Địa điểm: *Nhà hàng Thiên Thanh – Khu du lịch Tân Cảng*

- Địa chỉ: *Số 100 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.*
- Điện thoại: 028 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 028 37313271
- Email: info@betongthuduc.com Website: www.betongthuduc.com

TP HỒ CHÍ MINH NGÀY 24/05/2022

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

Thứ sáu, ngày /05/2022



THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
08 giờ 15 đến 09 giờ	- Đón đại biểu, cổ đông & đăng ký cổ đông	Ban Tổ chức
09 giờ 00 đến 09 giờ 30	- Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu và cổ đông tham dự - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội (biểu quyết) - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội - Giới thiệu Ban kiểm phiếu và bầu cử (biểu quyết)	Dẫn chương trình Ban k/tra tư cách CD Dẫn chương trình " Chủ tịch đoàn "
09 giờ 30 đến 10 giờ 15	- Báo cáo về tình hình SXKD năm 2021; kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022; - Báo cáo nhiệm kỳ 2017 - 2022 của HĐQT - Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán - Báo cáo của Ban Kiểm Soát	Chủ tịch đoàn phân công Đại diện Phòng Kế toán Trưởng Ban kiểm soát
10 giờ 15 đến 11 giờ 45	- Thông qua Quy chế bầu cử HĐQT, BKS - Báo cáo danh sách đề cử, ứng cử HĐQT, BKS - Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 - Đại hội thảo luận, góp ý - Báo cáo Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027	Ban kiểm phiếu và bầu cử " " Đại hội Ban kiểm phiếu và bầu cử
11 giờ 45 đến 12 giờ 15	Biểu quyết các nội dung của tờ trình: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 của HĐQT, Ban Giám đốc; Báo cáo của Ban Kiểm soát - Báo cáo nhiệm kỳ 2017 - 2022 của HĐQT - Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán (Cty mẹ và hợp nhất) - Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021. - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022 - Mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 - Thông qua kết quả bầu HĐQT, BKS - Thông qua Điều lệ bổ sung, sửa đổi năm 2022 - Thông qua Quy chế Quản trị Cty - Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT - Thông qua Quy chế hoạt động của BKS	Chủ tịch Đoàn
12 giờ 15 đến 12 giờ 30	- Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội - Ra mắt HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 - Tuyên bố bế mạc Đại hội	Thư ký Đại hội Chủ tịch Đoàn

BAN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP Bê tông Ly Tâm Thủ Đức;

Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức được tiến hành theo những quy định sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền

1. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc phạm vi chương trình Đại hội và theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty.
2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy uỷ quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).
3. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc được uỷ quyền theo đăng ký tham dự Đại hội

trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

4. Cổ đông, người được ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, tích cực tham gia đóng góp vào các nội dung của Đại hội, khi muốn phát biểu, thảo luận tại Đại hội, cổ đông phải đăng ký và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức lựa chọn, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát Phiếu biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Ban chủ tọa đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu. Giao lại biên bản cho Ban tổ chức đại hội.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch và Ban thư ký

1. Đoàn Chủ tọa gồm 01 Chủ tịch là Chủ tịch HĐQT và một số ủy viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tịch quyết định nếu nhân thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

031
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN MINH
VIỆT NAM
THỦ ĐỨC

5. Ban thư ký gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên, có chức năng lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đối với việc thông qua sửa đổi Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức giải thể, phá sản Công ty và các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.
2. Các vấn đề khác được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 12: Biên bản, Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

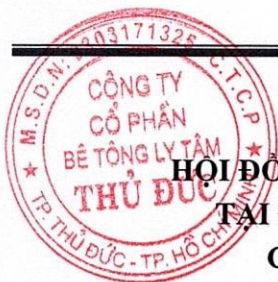
1325
G TY
HÀN
GLYTÀ
J ĐÚC
TP. HỒ

CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều, được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Bê Tông Ly tâm Thủ Đức thông qua ngày tháng 05 năm 2022 và có hiệu lực để tiến hành đại hội kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN





QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 - 2027
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức,
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2022-2027) theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

- Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và người được ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 05/04/2022) có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS)

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam.

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HDQT, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người làm trong bộ phận tài chính, kế toán Công ty; không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

ĐIỀU 3: Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu.**3.1 Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị và ứng viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên HĐQT; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên HĐQT; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên HĐQT; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên HĐQT; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên HĐQT; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên HĐQT; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên HĐQT; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên BKS; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên BKS; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên BKS; từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên BKS; từ 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên BKS.
- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT và BKS để Đại hội bầu ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

3.2 Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu.

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên (Theo Điều lệ Công ty).

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- **Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**
 - Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.**
 - Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
 - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
 - Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.
- **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**
 - Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
 - Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

-
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu được ủy quyền.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

ĐIỀU 6: Ban kiểm phiếu và bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

▪ Ban kiểm phiếu và bầu cử

- Ban Kiểm phiếu và bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu và bầu cử có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu và bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

▪ Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu và bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:** Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.
- **Nguyên tắc trúng cử:**
 - + Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (5 người), Ban kiểm soát (3 người).

-
- + Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.
 - + Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT hoặc BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

ĐIỀU 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu và bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 10: Hồ sơ đề cử, ứng cử

- Sơ yếu lý lịch ứng viên
- Đơn đề cử/ứng cử

Hồ sơ đề cử/ứng cử Cổ đông vui lòng gửi trước cho Ban tổ chức Đại hội trước 16h ngày 22/05/2022 theo thông tin bên dưới:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

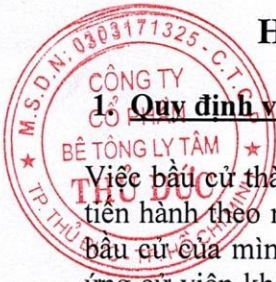
Địa chỉ: 356A Xa lộ Hà Nội, phường Phước Long A, TP Thủ Đức. TP. HCM

ĐT: 0703624856 (Mr Linh) hoặc 0909272122 (Ms Trúc)

Email: info@betongthuduc.com

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ



HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

1. Quy định về việc bầu dòn phiếu:

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo nguyên tắc bầu dòn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

2. Cách thức bầu:

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/ đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện	x	Số thành viên được bầu
-------------------------	---	--	---	---------------------------

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào Hội đồng quản trị là 5 người (trong số 6 người được giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị), vào Ban Kiểm soát là 3 người (trong số 4 người được giới thiệu, đề cử). Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử Hội đồng quản trị của ông X là $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu và quyền bầu cử Ban Kiểm soát là $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu.

b) Cách thức bỏ phiếu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần ***tổng số quyền bầu cử*** của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Đối với trường hợp bầu 5 trong số 6 ứng viên thì mỗi cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) chỉ được phân phối cho tối đa là 5 người.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử Hội đồng quản trị, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 5.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn A	500
2	Nguyễn B	1.200
3	Nguyễn C	3.000
4	Nguyễn D	X
5	Nguyễn E	X
6	Nguyễn F	300
	Tổng cộng	5.000

Lưu ý:

- Ông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 5.000 quyền bầu để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 5.000 phiếu bầu là phiếu không hợp lệ.



- Trong mỗi phiếu có ít nhất 1 người không được bầu ($1 = 6 - 5$)
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

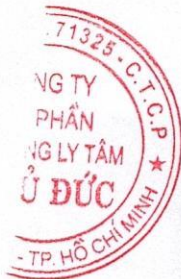
3. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định (tức bầu nhiều hơn 5 người đối với Hội đồng quản trị và hơn 3 người đối với Ban kiểm soát)
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xoá vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới)

4. Người trúng cử:

- Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp; và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định
- Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó có phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.



DỰ THẢO

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2022



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Kính thưa:

Quý vị Đại biểu

Quý vị cổ đông Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức

Thay mặt đoàn chủ tịch Đại hội, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2021 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 của công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức (TDC).

PHẦN I:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

I. CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Đặc điểm tình hình:

Trong năm 2021, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đã tác động rất lớn đến nền kinh tế nước ta nói chung và các doanh nghiệp sản xuất nói riêng, trong đó có công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức (TDC). Trong đó Công ty đã phải tổ chức sản xuất theo mô hình “3 tại chỗ” nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm cho khách hàng và đảm bảo phòng chống dịch, ổn định đời sống cho người lao động;

Giá các loại vật tư chính (thép DUL, xi măng,...) tăng cao đột biến do ảnh hưởng từ thị trường Trung Quốc đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của TDC;

Tình hình thiếu hụt công nhân lao động trực tiếp đã gây khó khăn cho việc đảm bảo tiến độ giao hàng của công ty do đặc thù của ngành sản xuất Bê tông là lao động nặng nhọc nên khó thu hút người lao động dù thu nhập của công nhân trực tiếp không phải quá thấp so với mặt bằng chung;

Thị trường cọc và trụ điện BTLT đang có sự cạnh tranh quyết liệt với sự ra đời của nhiều nhà máy có công suất lớn với trang thiết bị hiện đại đã gây áp lực trên thị trường cọc BTLT.

2. Hoạt động sản xuất tại Công ty:

Trong tình hình khó khăn chung, Công ty vẫn duy trì được công tác sản xuất, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng;

Chất lượng sản phẩm được kiểm tra nghiêm ngặt, sản phẩm sản xuất luôn đạt chất lượng. Công ty đang thực hiện tốt chế độ kiểm tra, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm và tiếp tục cải tiến để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm;

Công tác vệ sinh môi trường và ATLĐ được quan tâm, công ty thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và đã có nhiều chuyển biến tốt. Tuy nhiên do mặt bằng nhà máy quận 9 quá chật hẹp, máy móc cũ nên việc ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và người dân chung quanh nhà máy là không thể tránh khỏi (chủ yếu là tiếng ồn, bụi, ...)

Trong năm 2021, công ty đã phát huy hiệu quả của Bến thủy và thực hiện vận chuyển sản phẩm, vật tư bằng đường thủy góp phần giảm giá thành sản phẩm.

3. Công tác bán hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm:

Công ty đang có nhiều thuận lợi trong công tác tiêu thụ các loại trụ điện BTLT, cầu kiện bê tông đúc sẵn do có những khách hàng truyền thống là các công ty Điện lực, các đơn vị thi công trong ngành Xây lắp điện, các chủ đầu tư,...

Trong năm 2021, công ty đã cung cấp số lượng lớn cọc BTLT và trụ điện BTLT các loại cho thị trường, do đó đã góp phần nâng cao sản lượng và doanh thu;

Tuy nhiên do áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, công ty cần đẩy mạnh công tác thị trường nhằm tiêu thụ sản phẩm tốt hơn.

4. Công tác trích lập dự phòng và thu hồi công nợ:

Phần lớn công nợ khó đòi đã được công ty trích lập dự phòng rủi ro. Trong năm 2021 công ty đã trích lập dự phòng như sau:

- | | |
|---|--------------|
| - Nợ khó đòi: | 0,55 tỷ đồng |
| - Giảm giá đầu tư tài chính tại Cty Bê tông ly tâm Hải Dương: | 1,06 tỷ đồng |

Công tác thu hồi công nợ khó đòi đang được tiếp tục thực hiện, Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp thu hồi nợ như: liên hệ với khách hàng để trực tiếp thu hồi công nợ, khởi kiện ra tòa án, tuy nhiên việc thu hồi nợ rất khó khăn do các con nợ không còn tài sản hoặc không còn hoạt động, trong năm 2021, công ty không thu được khoản nợ nào;

Đối với khoản nợ công ty của công ty SOPEWACO, công ty đã liên hệ Tòa án huyện Nhơn Trạch đề nghị tiếp tục thực hiện công tác thu hồi công nợ theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên hiện nay công ty này đang được chủ nợ kiện yêu cầu phá sản và hiện được tòa án thụ lý.

Ngày 5/03/2021, Tòa án huyện Nhơn Trạch đã tổ chức hội nghị chủ nợ (lần 2) về việc yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty Sopewaco, các chủ nợ thống nhất phương án cho Công ty Sopewaco gia hạn thời gian 90 ngày để xây dựng phương án phục hồi SXKD trước khi mở lại hội nghị chủ nợ tiếp theo để xem xét, quyết định.

Ngày 12/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tổ chức hội nghị chủ nợ, hội nghị đã có nghị quyết thống nhất phương án giải thể Công ty. Do vậy khả năng thu hồi khoản nợ này gần như chắc chắn không thu được (Công ty đã trích lập dự phòng 100% số công nợ này).

5. Các hoạt động khác:

- Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 14/5/2021;
- Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, Năm 2021, Công ty không Tổ chức Hội nghị Người lao động và tham quan nghỉ mát cho CBCNV, thay vào đó Công ty đã chi hỗ trợ cho anh chị em nghỉ mát tại chỗ với số tiền 3,7 triệu đồng/ người;
- Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2020 với số tiền là: 25.649.164.000 đồng (40% vốn điều lệ)
- Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác công bố thông tin, cập nhật kịp thời các thông tin trên sàn UpCOM;
- Công ty đã thực hiện việc sản xuất theo mô hình “3 tại chỗ” trong thời gian giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của Chính phủ nhằm phòng chống dịch. Ngoài ra công ty

cũng đã hỗ trợ thu nhập cho những CBCNV không tham gia sản xuất trong thời gian giãn cách xã hội với số tiền 2,3 tỷ đồng;

- Công ty cũng đã tổ chức tiêm ngừa Vắc xin phòng Covid cho tất cả CBCNV, đến nay tất cả CBCNV đều được tiêm đủ 3 mũi Vắc xin.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KHOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TH 2021 / KH 2021 (%)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)
Doanh thu	Tỷ đồng	310.000	300.607	96.97	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25.766	33.251	129.05	
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	19.103	15.602	81.67	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22.000	28.261	128.46	
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	34.30	44.06	128.46	
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	28.584	29.820	104.32	
Mua sắm, sửa chữa thiết bị	Tỷ đồng	7.990	7.015	87.80	
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	58.900	55.542	94.30	
Lao động bình quân	Người	340	320	94.12	
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14.436	14.464	100.19	
Chi trả cổ tức 2020	%	40.00	40.00	100.00	

Ghi chú: - Lợi nhuận thực hiện năm 2021 đã bao gồm cổ tức của TDC1: 8,568 tỷ

III. DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2021:

Với kết quả SXKD đạt được năm 2021. HĐQT đề nghị phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng	64,141,000,000	
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	33,251,225,552	
3	Thuế TNDN	đồng	4,989,303,610	
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	28,261,921,942	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	%	44.06	
6	Lợi nhuận 2020 chuyển sang	đồng	-	
7	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	đồng	28,261,921,942	
8	Chi trả cổ tức (30% VĐL)	30%	19,236,873,000	
9	Lợi nhuận còn lại	đồng	9,025,048,942	
	Trích lập các quỹ:			
	Quỹ khen thưởng	đồng	2,500,000,000	
	Quỹ phúc lợi	đồng	1,000,000,000	
	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH	đồng	1,500,000,000	
	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	4,025,048,942	

IV. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, SỬA CHỮA THIẾT BỊ:

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện việc sửa chữa một số máy móc thiết bị cũ và mua sắm bổ sung một số thiết bị, máy móc để phục vụ sản xuất. Đặc biệt, Công ty đã hoàn thành việc xây dựng và lắp đặt thiết bị giai đoạn 2 của nhà máy Bến Cát với dây chuyền bán

tự động, dây chuyền Giai đoạn 2 đã được vào hoạt động sản xuất vào ngày 01-12-2021, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty:

1. Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

Nội dung	KH 2021	TH 2021	Chênh lệch	Ghi chú
Xây dựng, lắp đặt thiết bị Giai đoạn 2 - NM Bến Cát	28,584,264,216	29,820,184,821	1,235,920,605	
Phần xây dựng	4,558,749,476	5,438,203,328	879,453,852	
Lắp đặt thiết bị	23,090,043,740	23,476,545,475	386,501,735	
Hệ thống điện	935,471,000	905,436,018	(30,034,982)	

2. Công tác sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc:

Nội dung	ĐV	SL	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
Mua Pa lăng 10T	Cái	2	660,000,000	500,000,000	KH 2020
Mua Palang 5 T	Cái	5	1,100,000,000	460,000,000	
Mua khuôn trụ 8,5 - 12m (GĐ 2)	Cái	14	1,750,000,000	3,134,155,679	
Lắp đặt dàn quay 14m (NM Thủ Đức)	Dàn	2	1,880,000,000	1,948,004,545	
Móng dàn quay	HT	1		588,559,224	PS
Lắp đặt hệ thống sàng rửa cát đá Bến Cát	HT	1	800,000,000		KH 2019
Mua cối trộn Bê tông 45m ³ thay thế	Bộ	1	1,800,000,000		KH 2020
Máy Photocopy Toshiba	Cái	1		88,550,000	phát sinh
Máy nén bê tông 300T	Cái	1		295,889,400	PS nhập 2020
Tổng cộng:			7,990,000,000	7,015,158,848	

V. THÙ LAO HĐQT & BAN KIỂM SOÁT:

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2021 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	5,000,000	12	60,000,000
2	Thành viên HĐQT	4	4,000,000	12	192,000,000
3	Thư ký HĐQT	1	2,000,000	12	24,000,000
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	3,000,000	12	36,000,000
5	Thành viên ban Kiểm soát	2	2,000,000	12	48,000,000
	Tổng cộng				360,000,000

PHẦN II:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2022:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- Năm 2022, thị trường xây dựng giảm sút, nhiều công trình phải ngưng thi công, các dự án Năng lượng mặt trời đang chờ chủ trương của Chính phủ nên chưa triển khai, do đó phần nào đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm của TDC;
- Sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường Cọc BTLT do nhiều nhà máy lớn, hiện đại đã đưa vào hoạt động;
- Trong ngành điện do chủ trương ngầm hóa lưới điện Trung hạ thế nên việc tiêu thụ trụ điện các loại giảm sút nhiều;
- Tuy nhiên nhờ việc đưa 2 nhà máy vào sản xuất, TDC có thuận lợi hơn trong việc đảm bảo tiến độ cung cấp sản phẩm cho khách hàng, đảm bảo giao số lượng sản phẩm lớn trong thời gian ngắn nên khả năng tiếp cận khách hàng tốt hơn;
- Giá các loại nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng cao (thép DƯL, Xi măng, nhiên liệu, các vật tư chính,...) đã đẩy giá thành sản xuất lên cao;
- Đặc biệt sự biến động của nguồn lao động trực tiếp đã ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Công ty

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NĂM 2022:

ST T	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022			Tỷ lệ %
				TD	BC	Cộng	
1	Cầu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	14,920	2,000	18,000	20,000	134.05
2	Trụ BTLT các loại	Trụ	86,947	30,000	60,000	90,000	103.51
3	Cọc BTLT các loại	Cọc	26,696	8,000	20,000	28,000	104.88

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2021	KH 2022	KH 2022/ TH 2021 (%)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)
Doanh thu	Tỷ đồng	300.607	310.000	103.12	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33.251	26.000	78.19	
Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	15.602	15.000	96.14	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28.261	22.500	79.62	
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	44.06	35.08	79.62	
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	29.820	7.600	25.49	
Mua sắm thiết bị thay thế	Tỷ đồng	7.015	5.350	76.27	
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	55.542	58.280	104.93	
Lao động bình quân	Người	320	330	103.13	
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14.464	14.717	101.75	
Chia cổ tức	%	30%	20%	66.67	

Lợi nhuận kế hoạch 2022 đã bao gồm cổ tức năm 2021 của TDC 1

IV. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, SỬA CHỮA THIẾT BỊ NĂM

2022:

Hiện nay hầu hết các thiết bị tại nhà máy quận 9 đã quá cũ. Nhằm tận dụng mặt bằng sản xuất tại nhà máy quận 9, TDC tiếp tục sửa chữa, bảo trì thiết bị để phục vụ sản xuất;

Tại nhà máy Bến Cát, Công ty đã hoàn thành công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị cho toàn bộ nhà máy. Nhìn chung hoạt động SXKD có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên do hạn chế về kho bãi chứa sản phẩm nên cần thiết phải tiếp tục đầu tư xây dựng thêm các bãi chứa sản phẩm nhằm phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh Cụ thể như sau:

1. Kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị máy móc năm 2022:

Nội dung	ĐV	SL	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
Mua Pa lăng 10T	Cái	2	450,000,000	900,000,000	Dự phòng
Mua Palang 5 T	Cái	8	125,000,000	1,000,000,000	
Mua động cơ Pa lang 10T	Cái	4	75,000,000	300,000,000	Dự phòng sửa chữa, thay thế
Mua động cơ Pa lang 5T	Cái	8	50,000,000	400,000,000	
Mua ro to, mâm thắng Pa lang 10T	Cái	10	42,000,000	420,000,000	
Mua ro to, mâm thắng Pa lang 5T	Cái	20	32,000,000	640,000,000	KH 2021
Lắp đặt hệ thống sàng rửa cát đá Bến Cát	HT	1	800,000,000	800,000,000	
Xe chở sản phẩm	Cái	1	90,000,000	90,000,000	
Cầu trục 5T+5T	Bộ	1	800,000,000	800,000,000	
Tổng cộng:				5,350,000,000	

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022:

Nội dung	ĐV	Dự toán tạm tính	Ghi chú
Xây dựng bãi thử Trụ và Cọc	đồng	600,000,000	NM Bến Cát
Xây dựng 2 bãi chứa sản phẩm	đồng	5,000,000,000	
Dầm cầu trục 10 tấn cho 2 bãi chứa sản phẩm	đồng	2,000,000,000	
Tổng cộng:	đồng	7,600,000,000	

V. KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT & BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	5,000,000	12	60,000,000
2	Thành viên HĐQT	4	4,000,000	12	192,000,000
3	Thư ký HĐQT	1	2,000,000	12	24,000,000
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	3,000,000	12	36,000,000
5	Thành viên ban Kiểm soát	2	2,000,000	12	48,000,000
	Tổng cộng:				360,000,000

VI. KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty.

VII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2022:

- Tập trung lực lượng cán bộ kỹ thuật, công nhân, bảo trì sửa chữa các thiết bị; quản lý tốt việc vận hành thiết bị của dây chuyền giai đoạn 2 NM Bến Cát;
- Quản lý công tác chất lượng ở các khâu sản xuất, đảm bảo sản phẩm luôn đạt chất lượng cao nhất; hạn chế SP lỗi, tạo sự hài lòng cao nhất cho khách hàng;
- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên đáp ứng yêu cầu SXKD của công ty;
- Đẩy mạnh hoạt động của Ban Thị trường để thực hiện tốt công tác tìm kiếm thị trường, chăm sóc khách hàng, tiêu thụ sản phẩm một cách hiệu quả, đặc biệt là cộc BTLT các loại, chủ động tìm kiếm và tham gia các dự án của các chủ đầu tư;
- Cung cấp, dự trữ các loại nguyên vật liệu, tiếp tục tìm kiếm các nguồn cung cấp chất lượng, ổn định, giá tốt nhất để đảm bảo sản xuất liên tục;
- Tiết kiệm vật liệu, giảm chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển để giảm giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh;
- Nghiên cứu đưa vào sử dụng các loại nguyên vật liệu giá thấp để từng bước hạ giá thành sản phẩm (tro bay, phụ gia, cát nghiền,...)
- Nghiên cứu cải tạo, sử dụng tốt nhất mặt bằng hiện có của nhà máy Bến Cát, phát huy hết năng lực của nhà máy để sản xuất các loại sản phẩm phục vụ thị trường như cộc vuông các loại, các cấu kiện Bê tông đúc sẵn phục vụ khách hàng;
- Nghiên cứu phương án sử dụng có hiệu quả mặt bằng tại nhà máy Thủ Đức nhằm nâng cao hiệu quả SXKD cho Công ty
- Tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015;

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Kính đề nghị Đại hội xem xét.

Trân trọng kính chào.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ CHÍ NGUYỄN



Số. /BC-TDC-HĐQT

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 – 2022
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

Kính thưa quý đại biểu! Kính thưa quý cổ đông!

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017– 2022 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

A - BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2017 – 2022:

I/ Nhân sự Hội đồng quản trị công ty:

HĐQT Công ty sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 gồm 5 thành viên:

- | | |
|--------------------------|---|
| 1/ Ông Đỗ Chí Nguyễn | - Chủ tịch HĐQT- Đại diện phần vốn Tổng công ty |
| 2/ Ông Tạ Đăng Tính | - UV HĐQT- Đại diện phần vốn Tổng công ty |
| 3/ Ông Nguyễn Hữu Ý | - UV HĐQT- Đại diện phần vốn Tổng công ty |
| 4/ Bà Phan Thị Hồng Phúc | - UV HĐQT |
| 5/ Ông Hồ Đăng Khoa | - UV HĐQT |

Ngày 01/01/2019 Ông Tạ Đăng Tính thôi không làm người đại diện phần vốn của Tổng Cty CP XDCN Việt Nam tại TDC và ông Nguyễn Thế Phương thay ông Tạ Đăng Tính tham gia vào HĐQT Công ty TDC.

Đến nay HĐQT Công ty gồm 5 thành viên như sau:

- | | |
|--------------------------|---|
| 1/ Ông Đỗ Chí Nguyễn | - Chủ tịch HĐQT- Đại diện phần vốn Tổng công ty |
| 2/ Ông Nguyễn Thế Phương | - UV HĐQT- Đại diện phần vốn Tổng công ty |
| 3/ Ông Nguyễn Hữu Ý | - UV HĐQT- Đại diện phần vốn Tổng công ty |
| 4/ Bà Phan Thị Hồng Phúc | - UV HĐQT |
| 5/ Ông Hồ Đăng Khoa | - UV HĐQT |

II/ Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, điều hành theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị Công ty CP BTLT Thủ Đức xin báo cáo ĐHĐCĐ

thường niên năm 2022 kết quả lãnh đạo, chỉ đạo các mặt hoạt động của HĐQT Công ty trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện:

Trong nhiệm kỳ 2017 – 2021, HĐQT đã tổ chức 45 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD và đầu tư để phục vụ công tác quản trị công ty.

Các văn bản, Nghị quyết do HĐQT ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, văn bản của HĐQT. Ngoài ra hoạt động giám sát của HĐQT còn được thông qua công tác kiểm toán BCTC độc lập hàng năm.

HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

2. Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

HĐQT đã chỉ đạo Ban giám đốc công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo định hướng Nghị quyết ĐHĐCĐ. Hàng tháng, quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, sản xuất kinh doanh và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định, chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp, kịp thời.

2.1 Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch hàng quý, năm và căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kịp thời chỉ đạo ban Giám đốc công ty đảm bảo thực hiện thành công Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Chỉ đạo công tác báo cáo phân tích hoạt động kinh tế, nhận định thị trường hàng quý, năm. Thông qua kiểm tra, giám sát và công tác kiểm toán định kỳ, vốn của cổ đông được bảo toàn, việc sử dụng vốn của công ty đúng mục đích, có hiệu quả.
- Chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi, kể cả biện pháp kiện ra tòa, thuê công ty đòi nợ chuyên nghiệp để thu hồi công nợ.
- Quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định về tổ chức nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
- HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.
- Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, ra các Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề cần giải quyết trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, Ban Giám đốc có căn cứ tổ chức thực hiện.

Các văn bản pháp lý của Công ty được ban hành trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

STT	Tên văn bản	Nội dung ban hành	Hiệu lực thi hành
-----	-------------	-------------------	-------------------

01	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	Bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	20/04/2018
02	Quy chế quản trị Công ty	Các quy định về: tổ chức họp Đại hội cổ đông; quy định về HĐQT, BKS và các cuộc họp HĐQT, BKS....	20/04/2018

2.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2017 – 2022 đã đạt được các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần		225,436	245,747	317,684	343,649	300,607
Lợi nhuận sau thuế		28,159	26,603	27,088	31,501	28,261
Tỷ suất lợi nhuận / vốn Điều lệ		43,9%	41,5%	42,2%	49,1%	44,1%
Phân phối lợi nhuận		28,081	15,425	30,050	39,717	28,261
Chi trả cổ tức	Tỷ lệ VDL	10%	20%	40%	40%	
	Số tiền	6,412	12,825	25,649	25,649	
Trích lập các quỹ:		21,669	2,600	4,400	14,068	
- Quỹ ĐTPT		19,069	-	-	9,068	
- Quỹ khen thưởng		1,500	1,500	2,500	2,500	
- Quỹ phúc lợi		500	500	1,000	1,000	
- Quỹ thưởng HĐQT, BĐH		600	600	900	1,500	
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này			11,178	8,216		
- Lợi nhuận chưa PP (lũy kế của cuối kỳ trước)		(78)		11,178	8,216	
Đầu tư XDCB, SCLTS, khác		44,200	86,770	18,237	12,260	36,835
Tổng quỹ lương		49,800	47,113	58,423	63,270	55,542
Lao động bình quân		270	308	337	320	320
Thu nhập bình quân tháng (đ/người)		15.370.000	12.750.000	14.447.000	16.477.000	14.464.000

3. Công tác phối hợp:

HĐQT luôn chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể trong công ty trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Đối với Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam, HĐQT luôn tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của lãnh đạo TCT và các Ban chức năng. HĐQT công ty thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và chủ động đề xuất với Tổng Công ty về những giải pháp giúp công ty phát triển như hôm nay.

4. Công tác đầu tư:

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát các hoạt động đầu tư của Công ty, cụ thể như sau:

- Phê duyệt đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Bê tông ly tâm tại Bến Cát- Bình Dương nhằm chuẩn bị cho việc di dời nhà máy ở TP Thủ Đức và nhằm mục đích nâng cao năng lực sản xuất cho công ty;
- Đến thời điểm hiện nay, Công ty đã hoàn tất công tác xây dựng và đã đưa dây chuyền SX giai đoạn 2 của nhà máy đi vào hoạt động sản xuất sản phẩm ngày 01-12-2021 (dây chuyền giai đoạn 1 đã được đưa vào vận hành sản xuất từ ngày 5-8-2018). Hiện nay nhà máy đã hoạt động đạt công suất thiết kế, đạt hiệu quả SXKD cao, góp phần quyết định vào việc hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHCĐ đề ra;
- Đối với nhà máy tại TP Thủ Đức, hiện nay đã thu hẹp quy mô sản xuất (chỉ duy trì 01 dây chuyền SX) do ô nhiễm ảnh hưởng đến người dân.

Kết quả hoạt động đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết trong nhiệm kỳ 2017 – 2022:

Chỉ tiêu	Công ty CP BTLT Thủ Đức 1	Công ty CP BTLT Vinaincon
Vốn góp đầu nhiệm kỳ	40.800.000.000	8.000.000.000
Vốn góp cuối nhiệm kỳ	40.800.000.000	8.000.000.000
Tỷ lệ góp vốn	51%	20%
Lợi nhuận sau thuế		
2017	24.865.048.709	-7.398.066.760
2018	21.341.295.566	-3.181.896.339
2019	18.737.885.187	-2.977.338.684
2020	29.877.314.909	-6.477.600.278
2021	25.537.548.043	-5.310.512.639
Lợi nhuận/cổ tức được chia:		
2017	8.160.000.000	0

2018	6.120.000.000	0
2019	6.936.000.000	0
2020	8.568.000.000	0
2021	8.160.000.000	0

5. Đánh giá chung:

Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, HĐQT Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hiệp lực của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể người lao động trong công ty.

Hội đồng quản trị công ty cũng luôn nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các Cổ đông, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo và sự quan tâm hỗ trợ của các Ban thuộc Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam.

Thông qua Đại hội này, HĐQT Công ty trân trọng cảm ơn Ban lãnh đạo cùng toàn thể người lao động trong công ty, trân trọng cảm ơn các Cổ đông, Lãnh đạo và các Phòng, Ban Tổng Công ty về tất cả những tình cảm, đóng góp dành cho công ty.

B - PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2022 – 2027:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022 và giai đoạn 2022 – 2027

Giai đoạn 2022 – 2027 bắt đầu với những khó khăn, thách thức, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: giá cả vật tư tăng cao, cạnh tranh trên thị trường hết sức khốc liệt, tình hình dịch bệnh Covid 19 còn diễn biến phức tạp, tình hình biến động và thiếu hụt nguồn nhân lực,... Tuy nhiên với việc hoàn thành xây dựng nhà máy Bến Cát, TDC có thể tự tin hơn trong việc chủ động trong công tác SXKD.

HĐQT Công ty đặt ra các mục tiêu và giải pháp trong nhiệm kỳ 2022– 2027 như sau:

- Duy trì và phát triển năng lực, thương hiệu TDC trong lĩnh vực sản xuất bê tông công nghiệp với các sản phẩm chủ lực như: Trụ điện, Cọc cừ UST, cấu kiện bê tông các loại. Phấn đấu trở thành công ty cổ phần có lợi nhuận cao và phát triển bền vững.
- Phương hướng chung trong nhiệm kỳ: Tập trung xây dựng công ty theo hướng ổn định, bền vững và phát triển toàn diện. Đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng, chú trọng đào tạo, bổ nhiệm các cán bộ trẻ. Tập trung hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, tích cực phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm cả về chất lượng và số lượng. Xây dựng thương hiệu Bê tông Thủ Đức (TDC) trở thành một trong những thương hiệu mạnh trong ngành bê tông.

2. Các giải pháp

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển

- Tiếp tục đầu tư cải tiến máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao.
- Tập trung củng cố và phát triển các sản phẩm chủ lực của công ty, nâng cao tính đa dạng của sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tham gia các dự án xây dựng có quy mô lớn nhằm giải quyết việc tiêu thụ các sản phẩm của Công ty và duy trì sự phát triển ổn định;

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân 10%/năm

2.2. Công tác kế toán, tài chính, sử dụng vốn:

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các mục tiêu, dự án phục vụ sản xuất kinh doanh
- Tăng cường công tác quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác, đúng quy định.
- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh.
- Quản lý tốt công tác bán hàng và thu hồi công nợ

2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp

HĐQT đặt ra yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt để ban hành, tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Tăng cường phối hợp với các hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các tồn tại, bất cập, khó khăn để từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính của đơn vị.

Xây dựng bộ máy quản lý theo mô hình chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động của Công ty cổ phần và xu hướng phát triển chung của nền kinh tế.

2.4. Các công tác khác:

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thông qua tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên để xây dựng công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng mối quan hệ hài hòa vì mục tiêu tối đa hóa giá trị doanh nghiệp và giá trị cho cổ đông.

Thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, có chế độ khen thưởng, xử phạt nghiêm minh, kịp thời.

Kính thưa Đại hội!

Năm năm xây dựng và phát triển trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với Công ty không phải là khoảng thời gian dài, song chúng ta đã có những bước đi quan trọng để làm nền tảng vững chắc cho các năm tới.

HĐQT tin tưởng ĐHĐCĐ lần này sẽ thông qua báo cáo công tác quản trị của HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022, định hướng phát triển giai đoạn 5 năm tới 2022 – 2027 và giao cho HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 tiếp tục lãnh đạo, giám sát để định hướng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ CHÍ NGUYỄN

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 05 năm 2022



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật DN và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP BTLT Thủ Đức;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2021 Công ty CP BTLT Thủ Đức;
 - Căn cứ BCTC năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty CPA Việt Nam;
 - Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Ban kiểm soát xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty các nội dung sau:

- + Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- + Kết quả tình hình SXKD năm 2021 và nhiệm kỳ 2017 – 2021.
- + Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành nhiệm kỳ 2017-2021.
- + Nhận xét và một số kiến nghị.

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021:

1. Việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế phân phối	39.718	39.718	100%
2	Phân phối lợi nhuận			
a	Chia cổ tức (40% VDL)	25.649	25.649	100%
b	Trích lập các quỹ	14.069	14.069	100%
	- Quỹ ĐTPT	9.069	9.069	
	- Quỹ khen thưởng	2.500	2.500	
	- Quỹ Phúc lợi	1.000	1.000	
	- Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH	1.500	1.500	

- Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021.
- Công ty thực hiện chi trả cổ tức (40%) đầy đủ cho các cổ đông theo Nghị quyết ĐHCĐ 2021 với tổng số tiền là 25,6 tỷ đồng.

2. Nghị quyết về kế hoạch SXKD và đầu tư 2021.

a. Về sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	310.000	311.372	100,4%

-	Doanh thu bán hàng		300.607	
-	Doanh thu tài chính		9.575	
-	Thu nhập khác		1.190	
2	Lợi nhuận sau thuế (*)	22.000	28.26	128%
3	Mua sắm, SCTB, ĐTXDCB	36.570	36.835	100%
4	Tổng quỹ lương (trên DT 310 tỷ)	58.900	55.542	94,3%
5	Thu nhập bình quân	14.436.000	14.464.000	100,2%

Năm 2021, tổng doanh thu và thu nhập khác là 311,3 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế là 28,26 tỷ đồng (đạt 128% kế hoạch), tương ứng **44%VĐL**.

Việc phân phối lợi nhuận từ kết quả SXKD năm 2021 (trích lập các quỹ, chia cổ tức) sẽ được ĐHCĐ quyết định thông qua.

Phân tích nhân tố giá ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2021:

Lợi nhuận thực hiện năm 2021 là 28,262 tỷ đồng, trong đó:

- + Lợi nhuận từ thu cổ tức năm 2020 tại TDC1: 8,568 tỷ đồng
- + Lợi nhuận từ hoàn nhập bảo hành SP: 0,288 tỷ đồng
- + Lỗ do trích lập DP ĐTTC tại BTLT VINAINCON: (1,062) tỷ đồng
- + Lỗ do trích lập PD các khoản phải thu khó đòi: (0,549) tỷ đồng
- + Lỗ do phát sinh chi phí phòng chống dịch Covid: (3,000) tỷ đồng
- + Lợi nhuận từ hoạt động SXKD: 24,017 tỷ đồng

b. Về đầu tư XDCB

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục tài sản	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
I	Đầu tư xây dựng	28.584	29.820	
1	Cải tạo mặt bằng	950	967	
2	Thi công phần xây dựng	3.608	4.470	
3	Lắp đặt thiết bị	23.090	23.476	
4	HT điện	935	905	
II	Đầu tư mua sắm	7.990	7.015	
1	Palang 10 tấn	660	500	
2	Palang 5 tấn	1.100	460	
3	Mua khuôn trụ 8,5-12m (GDD2)	1.750	3.134	
4	Lắp đặt giàn quay 14m (tại Q9)	1.880	1.948	
5	Lắp đặt HT sàng rửa cát đá (Bến Cát)	800		
6	Mua cối trộn BT 45m3 thay thế	1.880		
7	Máy pho to Tosiba		88	
8	Móng dàn quay		588	Ngoài KH
9	Máy nén BT 300T		296	KH 2020
	Tổng cộng	36.574	36.835	

Việc đầu tư sửa chữa, mua sắm thiết bị và XDCB được Ban điều hành thực hiện theo kế hoạch được HĐQT phê duyệt, phù hợp với Điều lệ, Quy chế tài chính.

c. Tình hình thực hiện DAXD Nhà máy Bến Cát, Bình Dương:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Tổng cộng	Ghi chú
1	Giá trị TH đầu tư (trước thuế)	129.858	29.820	159.678	
2	Giá trị đã thanh toán	139.512	29.520	169.032	
	- Nguồn vay	58.887	13.552	72.439	
	- Nguồn tự có (Vốn CSH)	80.645	15.968	96.613	

- Đầu tư GD1: HĐQT phê duyệt 18 gói thầu; đã thực hiện 15 gói thầu

- Đầu tư GD2: HĐQT phê duyệt 05 gói thầu; đã thực hiện 05 gói thầu

d. Hoạt động SXKD của Nhà máy tại Bến Cát

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2021	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng	173.235	Nhà máy SX
2	Giá vốn bán hàng	146.435	
3	LN gộp (1-2)	26.800	
4	Doanh thu tài chính		
5	Chi phí tài chính (lãi vay)	4.716	
6	Chi phí bán hàng	1.890	
7	Chi phí quản lý	9.392	
8	Thu nhập khác	309	
9	Chi phí khác	723	
10	Lợi nhuận thực hiện (3+4+8-5-6-7-9)	9.737	

Ghi chú: Doanh thu tại Nhà máy Bến Cát chiếm tỷ trọng 57,7% doanh thu.

c. Kết quả kinh doanh năm 2021 tại Công ty con (TDC1):

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Tổng doanh thu và TN khác	585.000	902.702	154%
2	Lợi nhuận sau thuế	16.000	25.537	160%

Năm 2021, TDC1 hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra: doanh thu đạt 154% KH, lợi nhuận sau thuế là 25.537 tỷ đồng, đạt 160%KH.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của TDC1 đến 31/12/2021 là **32,221 tỷ đồng**. Việc phân phối lợi nhuận năm 2021 sẽ do ĐHCĐ năm 2022 của TDC1 xem xét, quyết định. Căn cứ

ng nghị quyết DHCD TDC1 về việc chia cổ tức, Công ty sẽ hạch toán vào kết quả SXKD năm 2022.

3. Nghị quyết về thù lao năm 2021 cho HĐQT và Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Thù lao HĐQT, Thư ký	276.000.000	276.000.000	100
2	Thù lao Ban kiểm soát	84.000.000	84.000.000	100
	Tổng cộng	360.000.000	360.000.000	100

Công ty thực hiện trích và chi trả thù lao đầy đủ cho HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Nghị quyết về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

Công ty chọn Công ty kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 theo quy định. Trình tự, thủ tục và ký hợp đồng kiểm toán (sau khi được HĐQT thông qua) được Ban điều hành thực hiện theo quy định, phù hợp với Điều lệ Công ty và Nghị quyết DHCD.

II. Về Báo cáo tài chính năm 2021.

Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán CPA Việt Nam. Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo với một số chỉ tiêu tài chính như sau:

1. Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất (*)
I	Tổng tài sản	324.522	827.515
1	Tài sản ngắn hạn	120.360	556.487
-	Phải thu khách hàng	82.889	347.489
-	Hàng tồn kho	49.824	207.084
2	Tài sản dài hạn	204.162	271.027
-	Tài sản cố định	147.963	231.228
II	Tổng nguồn vốn	324.522	827.515
1	Nợ phải trả	155.033	549.534
-	Nợ ngắn hạn	122.274	512.285
-	Nợ dài hạn	32.759	37.249
2	Vốn chủ sở hữu	169.489	277.980
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	64.141	64.141
-	LNST chưa phân phối	28.261	44.083
III	Kết quả kinh doanh		
1	Tổng DT (DTBH+DT khác)	311.372	1.206.711
2	Lợi nhuận sau thuế	28.261	45.019

(*) BCTC hợp nhất năm 2021 gồm số liệu Công ty mẹ và Công ty con (Công ty CP BTLT Thủ Đức 1 – TDC1).

2. Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản tại Công ty:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
I	Nhóm chỉ tiêu thanh toán		
1	Khả năng TT nhanh: (TSNH-HTK)/Nợ NH (Lần)	0,68	0,76
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	0,57	0,84
2	Khả năng TT hiện hành: TSNH/Nợ NH (Lần)	1,08	1,06
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	0,98	1,1
II	Nhóm chỉ tiêu cơ cấu vốn		
	Hệ số nợ phải trả/vốn CSH (Lần)	1,97	1,85
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	0,91	0,86
III	Nhóm chỉ tiêu hoạt động		
	Vòng quay vốn lưu động (DTT/TSNH)	2,16	2,2
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	2,5	2,48
IV	Nhóm chỉ tiêu sinh lời		
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	15,2	19,8
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	16,7	18,3
2	Lợi nhuận sau thuế/DTT	3,74	4,61
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	9,4	9,16
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	44,1	49,1

Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 hoạt động kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng, các chỉ tiêu cơ bản của Công ty thấp hơn năm 2020. Tuy nhiên, các chỉ số về thanh toán, hệ số nợ đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn tài chính; hoạt động SXKD của Công ty vẫn ổn định, hiệu quả; tỷ suất LNST 2021/VDL tại Công ty mẹ (TDC) đạt 44%.

III. Nhận xét, đánh giá một số nội dung về hoạt động quản lý và SXKD.

1. Công tác lập BCTC và công bố thông tin.

Báo cáo tài chính lập đúng thời gian qui định, số liệu tài chính rõ ràng minh bạch, không có ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập, các khoản dự phòng được trích lập đầy đủ. Kết thúc năm tài chính, Công ty đã thực hiện lập báo cáo kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hóa, đối chiếu các khoản công nợ; lập BCTC và kiểm toán BCTC và công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

2. Công tác quản lý và thu hồi công nợ:

Theo sổ sách kế toán, đến 31/12/2021 công nợ phải thu của khách hàng là 82,9 tỷ đồng, trong đó công nợ phải thu khó đòi Công ty xác định là 30,466 tỷ đồng (*bao gồm 38 KH*). Trong năm Công ty không thu hồi được khoản nợ nào từ nhóm nợ khó đòi này.

Đối với khoản nợ phải thu Công ty CP ĐT công nghệ cao (Sopewaco), ngày 09/03/2020, Tòa án huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai có Thông báo số 01/TB/TLPS về việc thụ lý đơn yêu cầu thủ tục phá sản đối với Công ty Sopewaco; ngày 12/3/2020 Chi cục THA

Nhơn Trạch đã có Quyết định số 14/QĐ-CCTHADS về việc tạm đình chỉ thi hành án đối với khoản công nợ của Công ty Sopewaco với số tiền 21,5 tỷ đồng, trong đó nợ gốc là 19,7 tỷ đồng (đã trích lập DP 100%) và lãi chậm trả 1,8 tỷ đồng (Công ty chưa hạch toán đối với khoản lãi chậm trả này do không có khả năng thu).

Ngày 5/03/2021, Tòa án huyện Nhơn Trạch tổ chức hội nghị chủ nợ (lần 2) về việc yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty Sopewaco, các chủ nợ thống nhất phương án cho Công ty Sopewaco gia hạn thời gian 90 ngày để xây dựng phương án phục hồi SXKD trước khi mở lại hội nghị chủ nợ tiếp theo để xem xét, quyết định.

Ngày 12/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tổ chức hội nghị chủ nợ, hội nghị đã có nghị quyết thống nhất phương án giải thể Công ty. Do vậy khả năng thu hồi khoản nợ này gần như chắc chắn không thu được.

3. Công tác trích lập dự phòng:

Tổng giá trị các khoản dự phòng trích thêm năm năm 2021 là **1,322 tỷ đồng** (trích dự phòng 14,228 tỷ đồng, hoàn nhập dự phòng là 12,906 tỷ đồng). Trong đó:

a. Dự phòng nợ phải thu khó đòi:

- Tổng số nợ quá hạn thanh toán là 30,466 tỷ đồng.
- Đã trích lập dự phòng đến hết năm 2020 là 28,826 tỷ đồng.
- Số hoàn nhập (thu hồi) trong năm là 0 đồng.
- Số trích lập bổ sung trong năm 2021 là **0,549 tỷ đồng**.
- Tổng số đã trích lập dự phòng lũy kế đến 31/12/2021 là 29,375 tỷ đồng (gồm 38 đối tượng), trong đó các khoản nợ quá hạn từ 2-3 năm là 1,746 tỷ đồng, các khoản nợ quá hạn trên 3 năm là 27,079 tỷ đồng (trong đó Cty Sopewaco là 19,71 tỷ đồng).

Phân loại nhóm công nợ khó đòi:

TT	Nội dung	Số tiền nợ (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Nhóm nợ đã khởi kiện và có QĐ của Tòa án/Thi hành án	21.694	Gồm 06 đối tượng nợ
2	Nhóm nợ đã khởi kiện nhưng chưa có QĐ xử lý	94	Gồm 01 đối tượng nợ
3	Nhóm nợ đã chuyển Công ty đòi nợ	485	Gồm 06 đối tượng nợ
4	Nhóm nợ chưa khởi kiện hoặc chưa chuyển Công ty đòi nợ	7.435	Gồm 26 đối tượng nợ
	Tổng cộng	29.375	Gồm 38 đối tượng nợ

b. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn:

Năm 2021, Công ty trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính tại doanh nghiệp khác (Công ty CP BTLT VINAINCON) số tiền **1,062 tỷ đồng**. Lũy kế đến 31/12/2021, số dư trích lập dự phòng đầu tư tài chính là 6,258 tỷ đồng.

c. Dự phòng bảo hành sản phẩm

Năm 2021, Công ty hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm đã trích từ năm 2020 số tiền 12,906 tỷ đồng, đồng thời trích lập bổ sung bảo hành cho các sản phẩm năm 2021 là **12,617 tỷ đồng**.

4. Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Năm 2021, Công ty không góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác. Vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác đến 12/12/2021 là **48,8 tỷ đồng**, gồm:

+ Đầu tư vào Công ty CP BTLT Thủ Đức 1 (Công ty con, sở hữu 51%) là 40,8 tỷ/VĐL80 tỷ đồng. Cổ tức được nhận năm 2020 là 21%, tương ứng số tiền 8,568 tỷ đồng (Công ty đã thu hết) được ghi nhận vào KQKD năm 2021.

+ Đầu tư vào Công ty CP BTLT VINAINCON (sở hữu 20%) là 8 tỷ/VĐL40 tỷ đồng. Công ty BTLT VINAINCON nhiều năm nay SXKD thua lỗ nên không có thu nhập từ việc đầu tư tại đây.

5. Quản lý, sử dụng tài sản cố định:

Tại ngày 31/12/2021, tài sản cố định (hữu hình) của Công ty như sau:

- Nguyên giá: 213.906 triệu đồng (gồm 574 danh mục tài sản).
- Giá trị còn lại: 147.950 triệu đồng (gồm 561 danh mục tài sản).

Năm 2021, Công ty ghi nhận tăng 72 danh mục tài sản cố định với nguyên giá là 36.732 triệu đồng, trong đó tăng từ đầu tư mua sắm là 3.761 triệu đồng và tăng từ ĐTXDCB hoàn thành là 33.283 triệu đồng.

Công ty thanh lý 56 danh mục tài sản có giá trị nguyên giá là 3.426 triệu đồng với giá trị thu hồi (trước thuế) là 737 triệu đồng.

Trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm và thanh lý tài sản được Ban điều hành Công ty thực hiện theo thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ Công ty.

Khấu hao tài sản trong năm 2021 là 13.983 triệu đồng.

6. Vay ngân hàng:

Các khoản vay nợ ngân hàng chủ yếu giao dịch tại Ngân hàng Công Thương VN – CN Đông Sài Gòn, đến 31/12/2021, tình hình nợ vay ngân hàng như sau:

TT	Nội dung	HM được duyệt	Số dư 01/01/2021	Số vay trong năm	Số trả trong năm	Số dư 31/12/2021
1	Vay ngắn hạn	100.000	49.580	167.468	180.080	36.968
2	Vay dài hạn	25.613	23.138	9.966	869.339	32.235
3	Bảo lãnh	40.000	10.450	13.429	14.426	9.453
	Cộng	165.613	72.718	177.434	180,949	69.204

- Hạn mức vay ngắn hạn, dài hạn, bảo lãnh đã được HĐQT Công ty thông qua tại Biên bản họp ngày 16/03/2021.

- Tổng chi phí lãi vay phát sinh năm 2021 là 6,4 tỷ đồng, tăng 1,06 lần so với năm 2020 (6,039 tỷ đồng).

7. Công tác lao động tiền lương.

Công ty thực hiện lập báo cáo quyết toán quỹ tiền lương đầy đủ. Năm 2021, Công ty hạch toán quỹ tiền lương 60,3 tỷ đồng, trong đó quỹ tiền lương trích theo đơn giá là 53,9 tỷ đồng và quỹ lương gia công sản phẩm cơ khí là 6,4 tỷ đồng.

Quỹ tiền lương theo đơn giá được trích phù hợp với quỹ tiền lương đã được ĐHCĐ thông qua.

Tổng số lao động bình quân trong năm 2021 là 310 người, thu nhập bình quân của người lao động là 14.900.000 đồng/tháng.

8. Ban hành các quy chế trị nội bộ.

- Công ty đã ban hành một số quy chế, quy định để phục vụ công tác quản lý, điều hành. Tuy nhiên, chưa xây dựng và ban hành Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

- Luật DN và Luật chứng khoán đã có sửa đổi, Công ty chưa xây dựng điều chỉnh Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định hiện hành.

IV. Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2021

Năm 2021, HĐQT Công ty đã tổ chức 03 cuộc họp (ngày 16/03/2021; ngày 12/04/2021; ngày 19/08/2021) để thông qua một số nội dung liên quan đến công tác SXKD và đầu tư. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đều có sự tham gia đầy đủ và thống nhất của các thành viên; phù hợp với thẩm quyền, Điều lệ Công ty.

- Nhiệm kỳ 2017-2021, HĐQT ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định, ... phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của Công ty, qua đó việc quản trị Công ty được thực hiện có hệ thống, được giám sát từ Ban kiểm soát và các cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo tài chính của Công ty rõ ràng, minh bạch.

- Kế hoạch chiến lược phát triển kinh doanh và đầu tư được HĐQT và Ban điều hành nghiên cứu, xây dựng và chỉ đạo thực hiện phù hợp với thị trường, mang tính thực tiễn cao, đem lại quyền lợi cho các cổ đông ngày càng cao qua các năm. Ban điều hành Công ty tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT; thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty.

Thông qua các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch nhiệm kỳ 2017-2021, đã thể hiện HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà ĐHCĐ đã giao

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát chặt chẽ việc tuân thủ nghị quyết ĐHCĐ của HĐQT và Ban điều hành; thực kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD 6 tháng, hàng năm; được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT để thảo luận các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty; tham gia, đóng góp các ý kiến với HĐQT, Ban điều hành về công tác tài chính, kế toán,...đảm bảo tình hình tài chính của Công ty rõ ràng, minh bạch. Ban kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành tạo điều kiện, hỗ trợ trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty.

Với kết quả trên cho thấy hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đáp ứng được yêu cầu của ĐHCĐ, HĐQT Công ty trong nhiệm kỳ qua.

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM KỲ 2017 - 2021

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2017- 2021.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Cộng
1	Vốn điều lệ	64.141	64.141	64.141	64.141	64.141	64.141
2	DT và TN khác	969.713	954.285	932.312	1.183.881	1.206.711	5.246.902
	Trong đó Công ty mẹ	233.850	255.366	326.164	351.891	311.372	1.478.643
3	Lợi nhuận sau thuế	46.872	39.660	39.587	54.182	45.019	225.320
	Trong đó Công ty mẹ	28.159	26.603	27.088	31.501	28.261	141.534
	Tỷ suất LNST/VĐL Cty mẹ(*)	43,8%	41,16%	42,23%	49,11%	44,06%	
4	Phân phối LN Công	28.081	15.425	30.050	39.717	28.261	141.456

	ty mẹ						
a	Chia cổ tức	6,412	12.825	25.650	25.650		70.537
	<i>Tỷ lệ chia cổ tức</i>	<i>10%</i>	<i>20%</i>	<i>40%</i>	<i>40%</i>		
b	Phân phối các Quỹ	21.669	2.600	4.400	14.069		42.738
-	Quỹ ĐTPT	19.069			9.069		28.138
-	Quỹ KT, PL	2.000	2.000	3.500	3.500		11.000
-	Thưởng HĐQT, BDH	600	600	900	1.500		3.600
c	LN chuyển năm sau		11.178	8.216			19.394
d	LN năm trước chuyển sang	-78		11.178	8.216		19.316
5	Đầu tư						
a	ĐTXDCB, MMTB	44.200	86.770	18.237	12.260	36.835	198.302
b	Đầu tư tài chính	40.800	40.800	40.800	40.800	40.800	40.800
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>Cty CP BTLT TĐ1</i>	<i>40.000</i>	<i>40.000</i>	<i>40.000</i>	<i>40.000</i>	<i>40.000</i>	40.000
	<i>Cty BTLT Vinaincon</i>	<i>8.000</i>	<i>8.000</i>	<i>8.000</i>	<i>8.000</i>	<i>8.000</i>	8.000
6	Thu cổ tức tại các Công ty (TDC1)	6.120	8.160	6.120	6.936	8.568	36.720
7	Trích lập dự phòng	3.345	685	1.011	2.843	1.493	9.377
-	Dự phòng nợ khó đòi	1.762	152	420	1.543	431	4.308
-	Dự phòng ĐTTC	1.583	533	591	1.300	1.062	5.069
8	Quỹ lương	49.800	47.133	58.423	63.270	55.542	278.926
	Lao động bình quân	270	308	337	320	320	
9	TN bình quân	15.370.000	12.752.000	14.447.000	16.477.000	14.464.000	

Ghi chú:

- (*) Số liệu năm 2017, 2018 đã được điều chỉnh theo kết luận của KTN.
- (**) Cổ tức được nhận là toàn bộ cổ tức từ Công ty BTLT Thủ Đức 1.

2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính trong toàn nhiệm kỳ 2017-2021:

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu giai đoạn 2017-2021 toàn Công ty là 5.246 tỷ đồng, trong đó doanh thu Công ty mẹ là 1.478 (gấp 1,5 lần so với nhiệm kỳ 2012-2016). Doanh thu công ty mẹ tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 8%.

- Về lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2017-2021 toàn Công ty là 245,3 tỷ đồng, trong đó của Công ty mẹ là 141,3 tỷ, gấp gần 2 lần so với nhiệm kỳ 2012-2016; lợi nhuận sau thuế hàng năm Công ty mẹ đều vượt so với kế hoạch, năm sau tăng so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ bình quân hàng năm là 28,12 tỷ đồng, tương ứng 43,8%/VĐL.

- Về công tác đầu tư (Công ty mẹ):

+ Đầu tư XDCB:

Nếu như đầu tư XDCB giai đoạn 2012-2016 là 12,4 tỷ đồng, chủ yếu là đầu tư mua sắm, sửa chữa lớn tài sản là các thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh (hệ thống khuôn trụ, giàn quay, máy tời,...) thì giai đoạn 2017-2021 là 198,3 tỷ đồng, đây là giai đoạn mà Công ty đầu tư thêm Nhà máy tại Bến Cát, Bình Dương để mở rộng sản xuất, đa dạng sản phẩm, nâng cao giá trị thương hiệu, năng lực.

+ Đầu tư tài chính:

• Đầu tư vào Công ty CP BTLT VINAINCON (Công ty liên kết) là 8 tỷ đồng, đơn vị này phát sinh lỗ nên không có cổ tức, Công ty đã phải trích lập dự phòng tại đơn vị này số tiền 6,3 tỷ đồng, chiếm gần 80% số vốn đầu tư.

• Đầu tư vào Công ty CP BTLT Thử Đức 1 (Công ty con) là 40,8 tỷ đồng, cổ tức nhận được từ 2017-2021 là gần 36,7 tỷ đồng, bình quân hàng năm thu là 7,34 tỷ đồng, tương ứng 18% vốn đầu tư.

- Về chia cổ tức và phân phối các Quỹ (Công ty mẹ).

+ Chia cổ tức giai đoạn 2017-2021 là 70,5 tỷ đồng (chưa tính chia cổ tức từ KQKD của năm 2021), tương ứng bình quân chia cổ tức hàng năm là 27,5%/VĐL.

+ Phân phối các quỹ giai đoạn 2017-2021 là 42,7 tỷ đồng (chưa tính phân phối từ KQKD của năm 2021), trong đó: Quỹ ĐTPT là 28,1 tỷ đồng, Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 11 tỷ đồng (tăng 3,9 tỷ đồng so với nhiệm kỳ trước), Quỹ thưởng HĐQT và BĐH là 3,6 tỷ đồng (tăng 1,2 tỷ đồng so với nhiệm kỳ trước).

- Quỹ lương bình quân hàng năm là 55,7 tỷ đồng (bao gồm cả quỹ lương gia công cơ khí), chiếm 19% doanh thu bán hàng bình quân hàng năm.

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Nhận xét:

Năm 2021, là năm đầy khó khăn đối với các hoạt động SXKD do ảnh hưởng của đại dịch covid 19. Mặc dù vậy, hoạt động SXKD của Công ty vẫn có hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận thực hiện vượt so với kế hoạch; các rủi ro tài chính tiếp tục được trích lập dự phòng, đảm bảo cho sự ổn định cho các năm sau; việc làm, thu nhập và chế độ của người lao động tiếp tục được duy trì, bảo đảm....

Trong suốt nhiệm kỳ 2017-2021 HĐQT, Ban điều hành đã nỗ lực rất cao trong việc đề ra chiến lược kinh doanh, quyết định và thực hiện nhiều giải pháp quan trọng để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư; doanh thu, lợi nhuận, chia cổ tức trích lập các quỹ ở mức cao; các khoản dự phòng được trích lập đầy đủ đảm bảo cho Công ty ổn định, phát triển; đảm bảo quyền lợi của cổ đông, cải thiện thu nhập của người lao động.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị Ban điều hành tăng cường công tác quản lý nợ, hạn chế phát sinh nợ khó đòi; tích cực hơn nữa trong việc thu hồi công nợ để có nguồn giảm số dư vay, giảm chi phí lãi vay; hoàn tất hồ sơ pháp lý để khởi kiện những khách hàng chây ì không thanh toán...;

- Đề nghị Ban điều hành nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty ổn định lâu dài;

- Đề nghị Ban điều hành xây dựng các quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác; sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế của Công ty trình HĐQT, ĐHCĐ phê duyệt theo thẩm quyền.

- Đề nghị Ban điều hành hoàn thiện hồ sơ quyết toán trình HĐQT phê duyệt quyết toán hoàn thành giai đoạn 1 và 2 Dự án Nhà máy tại Bến Cát, Bình Dương.

Trên đây là các nội dung Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông Công ty đã tin tưởng và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xin trân trọng cảm ơn!

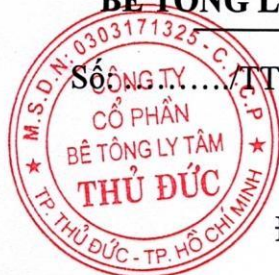
**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đặng Quang Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số **ÔNG.TY...../TTr-HĐQT**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 05 năm 2022

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Trên cơ sở tài liệu đã được trình bày trước Đại hội, Đoàn chủ tịch đề nghị Quý Cổ đông thảo luận và cho ý kiến biểu quyết một số vấn đề trọng tâm cần thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

NỘI DUNG 1: Thông qua các Báo cáo năm 2021

Đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị-Ban giám đốc; Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Doanh thu	tỷ đồng	300.607
2	Lợi nhuận sau thuế	“	28,26
3	Đầu tư XDCB + TSCĐ + SCL	“	36,83
4	Lao động bình quân	Người	320
5	Thu nhập bình quân	Tr/tháng	14,464
6	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	55,542

NỘI DUNG 2: Thông qua Báo cáo nhiệm kỳ 2017 – 2022 của Hội đồng quản trị

NỘI DUNG 3: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021.

NỘI DUNG 4: Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2021

Stt	Diễn giải	ĐVT	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Đồng	28.261.921.942
	Tổng lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	28.261.921.942
I	Trả cổ tức năm 2021: (30% VDL)	Đồng	19.236.873.000
II	Phân chia các quỹ:	Đồng	9.025.048.942

1	Quỹ khen thưởng	Đồng	2.500.000.000
2	Quỹ phúc lợi	Đồng	1.000.000.000
3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	Đồng	1.500.000.000
4	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	4.025.048.942

NỘI DUNG 5: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2022

***/ Sản xuất kinh doanh**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	310
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	22,5
3	Lao động bình quân	Người	330
4	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	58,28 tỷ / Doanh thu 310 tỷ Không bao gồm chi phí nhân công gia công sản phẩm cơ khí
5	Thu nhập bình quân	Đồng	14.717.000 đồng/ng/th

171325-
NG TY
PHẦN
IG LY TÂN
Ủ ĐỨC
- TP. HỒ C

***/ Phân phối lợi nhuận**

- Cổ tức: Dự kiến chia cổ tức 20% trên vốn điều lệ.

***/ Đầu tư xây dựng**

- Đầu tư xây dựng: 7,6 tỷ đồng

- Mua sắm, sửa chữa thiết bị: 5,35 tỷ đồng

NỘI DUNG 6: Thù lao của HĐQT và BKS

***/ Thù lao của HĐQT và BKS năm 2021**

STT	Chức vụ	Số lượng	Mức thù lao
I	Thù lao HĐQT		276.000.000
II	Thù lao BKS		84.000.000

***/ Thù lao của HĐQT và BKS năm 2022**

STT	Chức vụ	ĐVT	Mức thù lao
-----	---------	-----	-------------

I	Thù lao HĐQT	Đồng	276.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng / tháng	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	“	4.000.000
3	Thư ký	“	2.000.000
II	Thù lao BKS	Đồng	84.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	Đồng / tháng	3.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng / tháng	2.000.000

NỘI DUNG 7: Chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

NỘI DUNG 8: Thông qua kết quả bầu cử HĐQT, BKS Nhiệm kỳ 2022 – 2027

NỘI DUNG 9: Thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh công ty.

Theo nội dung Tờ trình số 235/Tr-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2022

NỘI DUNG 10: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Theo nội dung Tờ trình số 234/Tr-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2022

Nội dung 11: Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị


Theo nội dung Tờ trình số 233/Tr-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2022

Nội dung 12: Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Theo nội dung Tờ trình số 232/Tr-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2022

Trên đây là các vấn đề xin ý kiến, trình Đại hội Cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Đỗ Chí Nguyễn





TỜ TRÌNH

v/v: Thay đổi, bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức;

Qua rà soát ngành nghề kinh doanh, để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của công ty và xin cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức xem xét, thông qua việc điều chỉnh và bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh của công ty, nội dung trình như sau:



I. THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà để ở	4101
2	Xây dựng nhà không để ở	4102
3	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5	Xây dựng công trình điện	4221
6	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9	Xây dựng công trình thủy	4291
10	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13	Phá dỡ	4311
14	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương	5012

21	Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa	5022
22	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp điện đến 110KV, điện dân dụng và điện công nghiệp. Thi công các công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng	4290

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc cừ, ống cống, ống cọc, cầu kiện bê tông, bê tông thương phẩm)	2395

II. THỰC HIỆN

Thông qua việc giao/ủy quyền cho Giám đốc công ty là Người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành nghề đã được ĐHCĐ thông qua tại tờ trình này.

- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Cổ đông
- HĐQT, BGĐ
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Chí Nguyễn

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

234 ----
SỐ:/Tr – ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----o0o----

Tp. Thủ Đức, ngày 30 tháng 04 năm 2022



TỜ TRÌNH

V/v: **Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức;

Để phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2020 và điều kiện hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức xem xét thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi **Điều lệ tổ chức và hoạt động** của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức gồm: 21 mục, 60 điều. Điều lệ này có hiệu lực thay thế cho Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được thông qua ngày 20/04/2018.

(Toàn văn Điều lệ được kèm theo)

2. Thông qua việc sửa đổi **Quy chế nội bộ về quản trị công ty** của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức. Quy chế này có hiệu lực thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được thông qua ngày 20/04/2018.

(Toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty kèm theo)

3. Sau khi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty ký quyết định ban hành để làm căn cứ thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TP. Thủ Đức, ngày tháng năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐỖ CHÍ NGUYỄN

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Tp. Thủ Đức, ngày 20 tháng 04 năm 2022



SỐ 2.3.3 Tr – ĐHĐCĐ

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức;

Để phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức xem xét thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức (Toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị kèm theo).
2. Sau khi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT công ty ký quyết định ban hành để làm căn cứ thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Tp. Thủ Đức, ngày tháng năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐỖ CHÍ NGUYỄN



TỜ TRÌNH

V/V: Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức;

Để phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức xem xét thông qua các nội dung như sau:


1. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức (Toàn văn Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát kèm theo).

2. Sau khi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Trưởng ban kiểm soát công ty ký quyết định ban hành để làm căn cứ thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Tp. Thủ Đức, ngày tháng năm 2022

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Đặng Quang Cường

TP. HCM ngày tháng 05 năm 2022

Số: 171325 / TDC - ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức.

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức, ngày tháng 05 năm 2022.

Hôm nay ngày tháng 05 năm 2022 tại Nhà hàng Khu du lịch Tân Cảng: Số 100 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh; Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Tham dự đại hội có cổ đông và người được ủy quyền dự họp, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phần theo vốn điều lệ.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư 2021, Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Cty với các nội dung chính như sau:

- Doanh thu thực hiện: 300,607 tỷ đồng đạt 97% kế hoạch (310 tỷ đồng)
- Lợi nhuận sau thuế: 28,26 tỷ đồng đạt 128,3% kế hoạch (22 tỷ đồng)
- Lao động bình quân: 320 người đạt 94,1% kế hoạch (340 người)
- Đầu tư XD CB, mua sắm sửa chữa thiết bị: 36,83 tỷ đồng đạt 100,7% kế hoạch (36,57 tỷ đồng)
- Thu nhập bình quân: 14.464.000 đồng/người/tháng đạt 100,1% kế hoạch năm (14.436.000 VND)
- Tổng quỹ lương: 55,54 tỷ đồng/DT 300,6 tỷ đạt 94,3 % kế hoạch (58,9 tỷ đồng/DT 310 tỷ đồng)

Điều 2: Thông qua báo cáo nhiệm kỳ 2017 – 2022 của HĐQT

Điều 3: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

Điều 4: Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 như sau:

2/ Trả cổ tức năm 2021 (30%/VĐL):	19.236.873.000 VNĐ
3/ Phân chia các quỹ:	9.025.048.942 VNĐ
- Quỹ khen thưởng:	2.500.000.000 VNĐ
- Quỹ phúc lợi:	1.000.000.000 VNĐ
- Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BĐH	1.500.000.000 VNĐ
- Quỹ đầu tư phát triển	4.025.048.942 VNĐ

Điều 5: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2022.

1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu: 310 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 22,5 tỷ đồng
- Tổng lao động bình quân: 330 người
- Thu nhập bình quân: 14.717.000 đồng/người/tháng
- Tổng quỹ lương: 58,28 tỷ đồng/doanh thu 310 tỷ đồng
(không bao gồm chi phí nhân công gia công sản phẩm cơ khí)

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT dựa trên cơ sở kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2022 và tình hình thị trường để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp với thực tế.

2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận

- Cổ tức: Chia cổ tức 20% trên vốn điều lệ.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2022, HĐQT đề xuất việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

3/ Kế hoạch đầu tư 2022

- Đầu tư xây dựng: 7,6 tỷ đồng
- Mua sắm thiết bị phục vụ SXKD: 5,35 tỷ đồng

Điều 6: Thù lao, việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS

Đại hội đã thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021, mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

***/ Năm 2021:**

- Thù lao HĐQT: 276.000.000 đồng
- Thù lao BKS: 84.000.000 đồng

***/ Năm 2022:**

- Thù lao HĐQT: 276.000.000 đồng
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
 - + Ủy viên HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
 - + Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao BKS: 84.000.000 đồng.
 - + Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/tháng

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

- Đại hội ủy quyền HĐQT lựa chọn Đơn vị Kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 8: Thông qua kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

***/ Danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027:**

Ông:

Ông:

Ông:

Ông:

Bà:

***/ Danh sách Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:**

Ông:

Ông:

Bà:

Điều 9: Thông qua việc thay đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Đại hội nhất trí thông qua việc thay đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung Tờ trình Số 235/Ttr-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2022

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi điều lệ theo nội dung Tờ trình Số 234/Ttr-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2022.

Điều 11: Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội nhất trí thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung Tờ trình Số 233/Ttr-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2022.

Điều 12: Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Đại hội nhất trí thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo nội dung Tờ trình Số 232/Ttr-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2022.

Điều 13: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty căn cứ quyết nghị để tổ chức thực hiện.

Nghị Quyết này đã được đọc trước Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 ngày/05/2022 và được biểu quyết nhất trí của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ %.

T/M Ban thư ký

**T/M Đại hội Đồng cổ đông
Chủ tọa đại hội**

Bùi Minh Trúc

Đỗ Chí Nguyễn

Nơi nhận:

- Đại hội Đồng Cổ Đông
- BKS Cty
- Giám đốc Cty
- Các phòng ban đơn vị
- Lưu HĐQT Cty





CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT



SỐ THỨ TỰ

183

Số Đăng ký sở hữu :

197118265

Họ & tên cổ đông :

PHẠM ANH LINH

Số cổ phần :

2.002



SỐ THỨ TỰ

183

Số Đăng ký sở hữu :

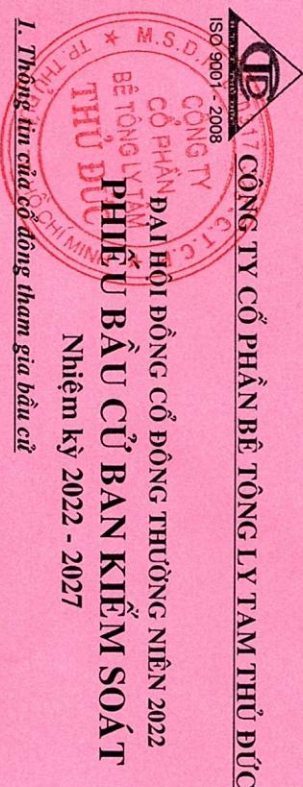
197118265

Họ & tên cổ đông :

PHẠM ANH LINH

Số cổ phần :

2.002



1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử

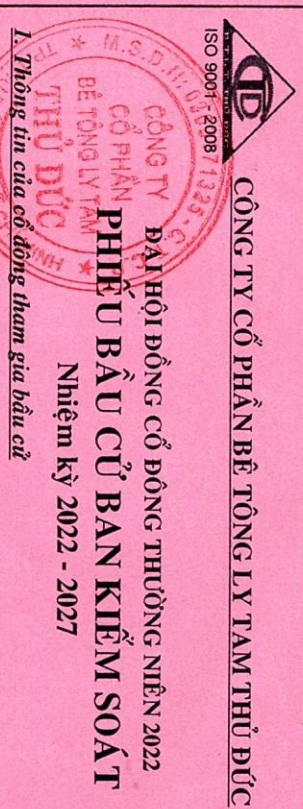
- Số đăng ký sở hữu : 2002
- Tên cổ đông : Phạm Anh Linh
- Số cổ phần sở hữu và đại diện : 2.002 cổ phần
- Tổng số phiếu bầu : 6.006 phiếu

2. Phân bầu cử

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	
4	Nguyễn Văn D	
5		
Tổng cộng phiếu bầu:		
(Không vượt quá: 6.006 phiếu)		

3. Hướng dẫn :

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho từ 1 đến 3 ứng viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá "Tổng số phiếu bầu" ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (X) số phiếu được bầu của ứng cử viên đó.
- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng viên



1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử

- Số đăng ký sở hữu : 2002
- Tên cổ đông : Phạm Anh Linh
- Số cổ phần sở hữu và đại diện : 2.002 cổ phần
- Tổng số phiếu bầu : 6.006 phiếu

2. Phân bầu cử

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	
4	Nguyễn Văn D	
5		
Tổng cộng phiếu bầu:		
(Không vượt quá: 6.006 phiếu)		

3. Hướng dẫn :

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho từ 1 đến 3 ứng viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá "Tổng số phiếu bầu" ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (X) số phiếu được bầu của ứng cử viên đó.
- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng viên



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2022 - 2027

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử

- Số đăng ký sở hữu : **2002**
- Tên cổ đông : **Phạm Anh Linh**
- Số cổ phần sở hữu và đại diện : **2.002** cổ phần
- Tổng số phiếu bầu : **10.010** phiếu

2. Phân bầu cử

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	
4	Nguyễn Văn D	
5	Nguyễn Văn E	
6		
Tổng cộng phiếu bầu: (Không vượt quá: 10.010 phiếu)		-

3. Hướng dẫn:

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho từ 1 đến 5 ứng viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên công lại không vượt quá "Tổng số phiếu bầu" ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (X) số phiếu được bầu của ứng cử viên đó.
- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng viên



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2022 - 2027

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử

- Số đăng ký sở hữu : **2002**
- Tên cổ đông : **Phạm Anh Linh**
- Số cổ phần sở hữu và đại diện : **2.002** cổ phần
- Tổng số phiếu bầu : **10.010** phiếu

2. Phân bầu cử

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	
4	Nguyễn Văn D	
5	Nguyễn Văn E	
6		
Tổng cộng phiếu bầu: (Không vượt quá: 10.010 phiếu)		-

3. Hướng dẫn:

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho từ 1 đến 5 ứng viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên công lại không vượt quá "Tổng số phiếu bầu" ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (X) số phiếu được bầu của ứng cử viên đó.
- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng viên